

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Đào Duy Anh (2000): *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb. Hội nhà văn.
- Cartledge, Paul (2011): *The Democratic Experiment*. http://www.bbc.co.uk/history/ancient/greeks/greekdemocracy_01.shtml
- Словарь-справочник (1996): Изд. “Феникс”. “Демократическая культура”. Человек и общество. (Культурология). Ростов-на-Дону.
- Bùi Xuân Đỉnh (1998): *Hương ước về quản lý làng xã*. Nxb Khoa học Xã hội.
- Cao Huy Đỉnh (2004): *Tuyển tập tác phẩm*. Nxb. Lao động & Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây. Hà Nội.
- Kim Định (1970): *Việt lý tổ nguyên*. An Tiêm xuất bản.
- Cao Xuân Huy (1995): *Tư tưởng phương Đông - Gọi những tâm nhìn tham chiếu*. Nxb Văn học.
- Trần Đình Huợu (1994): *Đến hiện đại từ truyền thống*. KX.07 xuất bản.
- Trần Trọng Kim (2003): *Nho giáo*. Nxb. Văn học.
- Lê Thành Khôi (2014): *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX*. Nxb. Thế giới.
- Phan Huy Lê (2006): *Vấn đề dân chủ trong truyền thống Việt Nam*. https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/story/2006/03/060328_phanhuyle_danchu
- Lincon, Abraham (2008): *A Legacy of Freedom. Department of State. Bureau of International Information Programs*, https://americancenterjapan.com/wp-content/uploads/2015/11/lincoln_001.pdf
- Cao Tự Thanh (2009): *Truyền thống dân chủ trong xã hội Việt Nam* <https://phapluatdansu.edu.vn/2009/04/25/22/53/2751/>
- Lê Minh Thông (2008): *Luật nước và hương ước lệ làng trong đời sống pháp lý của các cộng đồng làng xã Việt Nam*. Hội thảo Việt Nam học lần III. Ký hiệu: VNH3.TB7.851.
- Nguyễn Đăng Thục (1958): *Democracy in the Traditional Vietnamese Society*. Vietnam Culture Series, No. 4, Saigon: Directorate of Cultural Affairs, Ministry of National Education, 1958.
- Trần Ngọc Vương (2007): *Lưỡng đầu chế Lê - Trịnh và những hệ quả xã hội của nó*. “Triết học” số 9 (208). 9/2008, https://sti.vista.gov.vn/file_DuLieu/dataTLKHCCN//CVv230/2008/CVv230S092008067.pdf
- Trần Ngọc Vương (2009): *Dân chủ hóa trong tiến trình hiện đại hóa ở các xã hội Á Đông Á*, http://www.viet-studies.info/kinhte/TranNgocVuong_DanChuHoa.htm

CÁCH MẠNG NỘI TÂM – LỐI THOÁT CHO CUỘC KHỦNG HOẢNG NHÂN SINH THEO QUAN ĐIỂM CỦA JIDDU KRISHNAMURTI

TS.VÕ ANH TUẤN *

TÓM TẮT

Jiddu Krishnamurti sinh năm 1895 tại Ấn Độ, mất năm 1986; được đánh giá là “một trong những nhà tư tưởng lớn nhất thời đại chúng ta” (Đạt Lai Lạt Ma). Cách tiếp cận nhân học của Krishnamurti đã mang đến cho chúng ta một cái nhìn nhân văn sâu sắc về vấn đề tồn tại người thông qua 60 cuốn sách và hàng trăm băng đĩa lưu truyền những cuộc nói chuyện, bài viết, nhật ký và thư từ. Sự khủng hoảng nội tâm (Homeless Mind) là một trong những căn bệnh trầm kha của thế giới hiện đại. Krishnamurti - người được đánh giá là “bậc thầy thế giới” muốn tìm phương thuốc chữa trị cho căn bệnh này. Nghiên cứu về di sản tư tưởng của Krishnamurti với vấn đề cuộc cách mạng nội tâm có thể được xem là một chọn lựa đáng để tìm tòi trong lịch sử triết học một ý kiến

mới về một đề tài xưa cũ. Sự lựa chọn này chắc chắn là một thách thức không hề nhỏ cho bất cứ một nỗ lực “tìm lối vào mảnh đất tư tưởng” của Krishnamurti.

Từ khóa: Jiddu Krishnamurti; cách mạng nội tâm; khủng hoảng nhân sinh

Nhận bài: 16/08/2024; đưa vào biên tập: 27/08/2024; phản biện: 19/09/2024; duyệt đăng: 23/09/2024.



Chân dung Jiddu Krishnamurti
Cre: KOLKATA

* Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

1. MỞ ĐẦU

Jiddu Krishnamurti (1895 - 1986) được công nhận ở Ấn Độ như là một bậc đạo sư lớn. Ông còn nổi tiếng rộng rãi ở nhiều nơi khác trên thế giới, nhất là ở châu Âu và Bắc Mỹ. Chủ đề trung tâm của tư tưởng Krishnamurti là về chiều cạnh tâm linh siêu việt và thiêng liêng của cuộc sống, và cách thức duy nhất để thấu hiểu điều đó là thông qua con đường quán chiếu vào sâu thẳm bên trong và khảo dò kỹ lưỡng để có thể mang lại một sự chuyển biến toàn triệt trong tâm thức của con người. Krishnamurti thường xuyên cảnh báo chúng ta về tác hại khôn lường của việc dựa vào các thánh điển, tín điều và những bậc thầy hướng đạo. Thay vào đó, ông luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của tính độc lập, tự do và không định kiến của tâm trí. Với tâm thức vô sư, Krishnamurti kiên quyết bác bỏ mọi truyền thống tôn giáo có tổ chức, đồng thời khẳng định rằng, việc dựa vào bất cứ một tín điều tôn giáo nào sẽ giới hạn năng lực của con người giải quyết những vấn đề căn bản của nhân sinh.

Không khó để thấy rằng, giải phóng tâm trí của con người khỏi mọi sự câu thúc, mang lại một tâm trí tự do không điều kiện là khao khát cháy bỏng cả đời của Krishnamurti. Với ông, đó là cách thức căn cơ để chấm dứt triệt để khủng hoảng nhân sinh hiện nay. Sở dĩ nói là chấm dứt triệt để là vì theo nhãn quan của Krishnamurti, cuộc khủng hoảng nhân sinh hiện nay không chỉ diễn ra ở ngoại giới (chiến tranh, bạo động, xung đột, khủng bố, nghèo đói, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,...), mà còn diễn ra ngay ở nội tâm (bên trong tâm trí của mỗi cá nhân). Theo Krishnamurti, khủng hoảng toàn diện của nhân sinh ấy có nguyên nhân sâu xa từ sự tha hóa của tâm trí để rồi sự tha hóa tinh thần ấy phóng chiếu ra ngoại giới. Nói cách khác, sự khủng hoảng ở ngoại cảnh suy cho cùng chỉ là chiếc gương phản chiếu sự khủng hoảng bên trong cái nội tâm mà thôi. Do đó, ông bày tỏ mong muốn có thể giải phóng con người, đưa con người đến tự do tinh thần.

2. NỘI DUNG

2.1 Cách mạng nội tâm

“Cách mạng” là chủ đề then chốt trong các bài thuyết giảng của Krishnamurti về con người và nhân sinh. Sở dĩ ông dành sự quan tâm đặc biệt cho chủ đề này bởi vì ông luôn nhấn mạnh sự khẩn thiết phải giải thoát con người khỏi mọi sự câu thúc ràng buộc. Ông đòi hỏi cần phải thay đổi, xa hơn thế phải thay đổi toàn triệt tâm trí bị tha hóa, đồng thời đánh thức trí thông minh nơi mỗi cá nhân, qua đó giải quyết tận gốc sự khủng hoảng của nhân sinh.

Năm 1909, một cuộc gặp gỡ tưởng chừng như ngẫu nhiên, nhưng đó là một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc đời Krishnamurti khi cậu bé được phát hiện bởi Leadbeater - một thành viên của Hội Thông thiên học. Cũng chính từ đây, Leadbeater đã “khám phá” Krishnamurti là hiện thân của Bồ tát Di Lạc, do đó đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để Krishnamurti trở thành bậc Thế sư. Ngày 5 tháng 12 năm 1909, Krishnamurti được Hội Thông Thiên học thu nhận và bảo trợ cho việc giáo dưỡng và đào tạo với mục đích chuẩn bị mọi thứ cho ông trở thành nhà lãnh đạo tinh thần tương lai cho thế giới. Sau nhiều biến cố của gia đình đã tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức của ông, ngày 3 tháng 8 năm 1929, tại kỳ họp trại Ommen tại Hà Lan, trước sự chứng kiến của 3.000 hội viên Hội Ngôi sao, có sự tham dự của bà Beasant, đương kim Chủ tịch Hội Thông Thiên học, và hàng nghìn thính giả theo dõi qua phương tiện truyền tin, Krishnamurti đã tuyên bố giải tán Hội Ngôi Sao, chấm dứt “giai đoạn huyền thoại” (cũng có người gọi là “thời kỳ tôn giáo”) của mình. Xuất phát từ quan niệm mới về chân lý cuộc sống, Krishnamurti đã xác định rõ hướng đi cho cuộc đời mình với một tinh thần nhân văn sâu sắc. Krishnamurti nhiều lần tuyên bố về mục tiêu duy nhất của mình là giải thoát

cho con người, hướng con người đến tự do.

Sau khi trở thành “con người tự do”, Krishnamurti đã khởi đầu chuyến hành trình của đời mình để thuyết giảng nhiều nơi trên thế giới. Không khó để thấy rằng, đi đến đâu ông cũng được công chúng nhiệt liệt đón chào và lắng nghe. Những bài diễn thuyết, những buổi nói chuyện diễn ra thường xuyên hơn, bao quát hầu như mọi chủ đề, động chạm đến mọi ngõ ngách của nhân sinh.

Về cái gọi là “cách mạng”, Krishnamurti cũng phân biệt thành cách mạng ngoại giới (outward revolution) và cách mạng nội tâm (inward revolution).

Theo Krishnamurti, các loại hình cách mạng ngoại giới như chúng ta chứng kiến từ trước đến nay đều không thực chất, bởi chúng chỉ xem con người như là phương tiện để đạt đến một cái gì khác (chứ không phải vì con người), nghĩa là con người không phải là mục đích hướng đến của cách mạng. Trong các loại hình cách mạng đó, con người bị biến thành vật hi sinh cho những lý tưởng giả định ở thì tương lai (hoặc lý tưởng đã có trong quá khứ). Làm như thế, theo ông, thật không khôn ngoan chút nào. Do đó, ông phản đối ý tưởng cách mạng mang tính bạo động của các nhà hoạt động chính trị. Theo Krishnamurti, những ý tưởng cách mạng kiểu như thế không thể đưa đến một sự thay đổi thực sự và triệt để. Cách mạng ngoại giới theo phương thức bạo động không thể chấm dứt hoàn toàn xung đột, bởi với ông thì “xung đột chỉ sản sinh xung đột” mà thôi. Thực chất của loại hình được cho là “cách mạng” như trên chỉ là những thay đổi mang tính cục bộ mà thôi, tức không tạo ra một cái gì mới một cách trọn vẹn, mà suy cho cùng vẫn duy trì cái cũ, cái thuộc về quá khứ. Tất cả chúng có thể mang lại sự thay đổi nhất định về cấu trúc xã hội, nhưng với ông, sự thay đổi kiểu như thế không phải là thay đổi “triệt để”, “căn bản”, “cuối cùng”.

Phương án được Krishnamurti đề xuất một cách nhất quán: muốn tạo ra một sự chuyển biến căn bản thì không còn cách nào khác phải thấu hiểu cấu trúc của xã hội hiện tồn và cái tâm trí là nguồn khơi của cấu trúc đó. Do đó, cách mạng đích thực, theo Krishnamurti, phải là một sự chuyển hóa toàn triệt, căn bản bên trong cấu trúc của tâm trí, xóa bỏ hoàn toàn tình trạng bị điều kiện của tâm trí, đưa tâm trí tung bay tự do ở ngoài trời. Chỉ làm được như thế, con người mới có thể thấu hiểu được chân tướng của hiện sinh, của cái hiện là trong tính trọn vẹn của nó. Krishnamurti khẳng định, cách mạng kinh tế, chính trị chỉ tạo ra sự thay đổi ở ngoại giới, chỉ nói rộng hoặc thắt chặt cái vòng luẩn quẩn mà thôi. Nó bao giờ cũng chỉ diễn ra trong một lĩnh vực giới hạn của tư tưởng. Với cách mạng toàn triệt, tâm trí phải từ bỏ mọi cơ chế thâm kín bên trong nó liên quan đến quyền uy, ganh đua, sợ hãi...

Suy rộng ra, cách mạng nội tâm là một cuộc cách mạng thực chất và toàn triệt nhằm tạo ra một sự chuyển biến căn bản trên nền tảng của sự thấu hiểu trọn vẹn hiện sinh, không chỉ dừng lại ở bất cứ mảnh đoạn riêng biệt nào. Krishnamurti nói rõ: cách mạng toàn triệt không giống như sự phản kháng của chủ nghĩa xã hội chống lại chủ nghĩa tư bản, của đứa con chống lại cha mình, và sự chối bỏ các chuẩn mực xã hội để phá vỡ xiềng xích kinh tế và áp bức giai cấp. Những phản kháng kiểu như thế có thể là cần thiết, nhưng chúng không đủ sâu sắc nên đơn giản chỉ thay thế mô hình cũ bằng một mô hình mới để cầm tù và hủy hoại tâm trí mà thôi.

Một sự chuyển biến căn bản và toàn triệt phải xuất hiện ở “cội rễ” chứ không phải ở “thân cành lá”. Trong quan sát của Krishnamurti, cội rễ ấy chính là “cái nội tâm” của mỗi cá nhân. Do đó, sự thay đổi thực sự và toàn triệt phải bắt đầu từ cái nội tâm của mỗi cá nhân riêng biệt, bằng cách đó đưa đến sự đổi thay của cái ngoại tại. Nói như thế để thấy rằng, cái cá nhân là cốt lõi của cái xã hội, sự biến đổi sâu xa và triệt để của mỗi cá nhân sẽ được triển hiện, phóng

chiếu ra toàn bộ xã hội, xa hơn nữa là toàn bộ thế giới. Krishnamurti nói: “Con người là thước đo của thế giới. Bạn là thế giới không phải như một lý tưởng, mà là thực tế như vậy. Do thế giới là bạn nên trong sự biến đổi của chính mình, bạn tạo ra một sự biến đổi của xã hội” [7, tr.175-176]. Với cách tiếp cận trên, không khó để hiểu được vì sao Krishnamurti luôn kêu gọi hãy hướng vào bên trong, hãy hướng vào nội tâm, bạn có thể đi đến vô cùng, không có chung cuộc.

Ông cho rằng, cách mạng nội tâm một khi diễn ra sẽ đánh dấu chấm hết cho tình trạng khủng hoảng của nhân sinh hiện tồn. Trong xã hội hay rộng hơn là trong toàn bộ thế giới sẽ không còn khủng hoảng nữa bởi vì sự hỗn loạn bên trong đã không còn nữa. Mọi dạng thức của sự chia rẽ về chính trị, xã hội, tôn giáo, quốc gia, dân tộc, ý thức hệ, văn hóa v.v... sẽ bị cách mạng (nội tâm) giải trừ. Khi ấy không còn bạo lực, không còn chiến tranh, không còn hận thù, không còn nghèo đói, hiện trạng của sự chiếm hữu, áp bức, bóc lột cũng không còn xuất hiện trong mối quan hệ người để nhường chỗ cho nơi tình yêu và lòng thiện tâm đậm chồi nảy lộc. Theo Krishnamurti, khi bên trong tâm trí của mỗi cá nhân không còn

sự chẻ chia, tách biệt, toàn bộ nhân loại có thể sống một cuộc đời hạnh phúc, an vui. Sự thay đổi toàn triệt thông qua cách mạng nội tâm mở ra thời đại của một nền văn hóa mới, trong đó mục tiêu các thiết chế xã hội không phải mang tính phi nhân (inhuman) và bạo lực, mà hướng đến sự chung sống hòa đồng và an vui của mọi người. Nói như Krishnamurti, đó là một thế giới với một trật tự mới. Hẳn nhiên, bản thân Krishnamurti không có ý tưởng nào về cái thế giới mới đó (ông cũng không chủ trương đi tìm một kiểu mẫu cho thế giới mới) bởi vì, theo ông, cái mới sẽ không bao giờ là mới nữa nếu nó được đặt vào tư tưởng, được diễn đạt dưới hình thức của quá khứ.

Như đã phân tích ở trên, cách mạng nội tâm mà Krishnamurti chủ trương nhằm chấm dứt tình trạng tâm trí bị-tha-hóa, nhờ đó giải thoát con người (ở mọi cấp độ từ cá nhân đến nhân loại nói chung) khỏi những vấn nạn nhân sinh trong “thế giới hoảng loạn”. Do đó, nội dung căn bản của cách mạng nội tâm, theo Krishnamurti, là làm thế nào để giải điều kiện hóa tâm trí, hay nói cách khác là giải phóng tâm trí khỏi mọi sự câu thúc, buộc ràng, để khai mở một tâm trí lành mạnh, tự do, thông minh.



2.2 Xác lập tâm trí tự do - giải pháp của cuộc cách mạng nội tâm

Vậy phải làm thế nào để có thể giải quyết tình trạng tâm trí bị điều kiện hoá?. Trong các bài thuyết giảng, đối thoại, luận đàm của mình, Krishnamurti đã chỉ rõ chúng ta phải làm gì để tạo ra một sự chuyển biến toàn triệt bên trong tâm trí hướng tới xác lập một tâm trí tự do.

Thứ nhất, chấm dứt truyền thống (Ending the Tradition)

Truyền thống là cái tiếp diễn của quá khứ thông qua hiện tại để hướng đến tương lai. Chính trong quá trình tiếp diễn đó mà cái gọi là truyền thống đã ngăn cản một phản ứng thích hợp của chúng ta với cái hiện tại, tức là hiện sinh. Thay vì mở đường cho sự khám phá bằng một cái nhìn tươi mới thì truyền thống lại giới hạn cái nhìn của chúng ta về cái hiện tại qua lăng kính của quá khứ. Tâm trí sẽ không bao giờ phát hiện được chân tướng hiện sinh, ngộ được bản chất của Chân lý một khi còn bị câu thúc bởi truyền thống. Rằng, chừng nào “bản ngã” - sản phẩm của truyền thống còn tồn tại thì những thay đổi mang tính cách mạng trong tâm trí cũng sẽ không bao giờ xảy đến.

Thứ hai, chấm dứt tư tưởng

“Tôi chỉ thấy cái toàn thể của mọi sự khi tư tưởng không can thiệp vào” [10, tr. 99], Krishnamurti từng nói như thế. Một khi tư tưởng tham dự, mọi sự sẽ bị phân hóa, cái toàn thể cũng không thể nhận ra nữa. Tư tưởng là tác nhân gây ra tính liên tục của tình trạng chẻ chia, xung đột, bạo lực, chiến tranh. Hiểu theo nghĩa tâm lý, tư tưởng là con đẻ của truyền thống, là kẻ đem quá khứ đến vào nội dung của ý thức. Do đó, để thấu triệt toàn vẹn hiện sinh, tâm trí phải được giải phóng khỏi tư tưởng. Ông khẳng định: “Tự do thoát khỏi cái đã biết chính là sự chấm dứt của tư tưởng. Làm cho tư tưởng lụi tàn từng giây từng phút là giải thoát khỏi cái đã biết. Sự tàn lụi ấy đã đặt dấu chấm hết cho tình trạng mục nát hiện nay” [7, 149].

Thứ ba, chấm dứt tri thức (Ending knowledge)

Tâm trí truyền thống và biểu hiện của nó hoạt động trong phạm vi của cái đã biết, tức tri thức. Theo Krishnamurti, tri thức là cái thuộc về quá khứ, tính bất toàn của tri thức sẽ trở thành giới hạn đối với hành trình khám phá tính toàn thể của hiện sinh. Với Krishnamurti một khi trở thành truyền thống, tri thức cản trở, khuôn định tâm trí vào một kiểu cách cụ thể nhất định nào đó bởi vì khi ấy nó không chỉ phân hóa và gây thù hằn lẫn nhau trong cộng đồng dân chúng, mà còn cản trở sự khám phá sâu xa về chân lý, về đời sống hiện sinh; rằng, “bao lâu tôi còn nhìn cuộc sống... từ một tri kiến thức đặc biệt nào đó mà tôi đã thu nhận được, vốn là nền tảng của tôi, tức là cái tôi, tôi không thể thấy một cách hoàn toàn” [2, tr.99]. Vậy nên, “thông qua việc tự nhận thức, kéo theo sự tự biết mình và tư duy đúng, tâm thức - trái tim sẽ được đào sâu và mở rộng. Sự tự nhận thức này, cùng với tự biết mình và tư duy đúng, sẽ tuôn chảy vào những hồ thiện định sâu hơn và rộng hơn” [5, tr. 141].

Thứ tư, chấm dứt thời gian (Ending Time)

Tâm thức truyền thống gắn liền với dòng biến chuyển của thời gian (Krishnamurti hiểu thời gian theo nghĩa “thời gian tâm lý” chứ không phải “thời gian vật lý”, nghĩa là dòng biến chuyển từ quá khứ đến tương lai qua hiện tại. Nói đến thời gian là ngụ ý về tính liên tục. Thời gian mang tính liên tục vào nội dung của tư tưởng. Sự chuyển hóa của tư tưởng qua những biến thể của nó là kinh nghiệm, trí nhớ, kiến thức cũng chính là sự biến chuyển của thời gian, diễn ra trong thời gian. Krishnamurti nhấn mạnh, cách mạng tâm lý chỉ diễn ra chừng nào thời gian chấm dứt, thời tính không còn, nghĩa là ký ức, kinh nghiệm, tri thức hoàn toàn tan biến. Sự thấu triệt vào hiện sinh chỉ diễn ra ở bên kia lãnh địa của thời gian. Do đó, Krishnamurti nhiều lần nhấn mạnh, cách mạng là phi thời.

Thứ năm, chấm dứt bản ngã (Ending the “I”)

Trong mắt nhìn của Krishnamurti, cái gọi là “Ngã” hay “Bản Ngã” (The I) là sản phẩm của quá khứ, là sự tiếp diễn của quá khứ ở hiện tại thông qua tư tưởng. Trên thực tế, Ngã không có tính thực thể (substantiality). Ngã chẳng gì khác là một tập hợp những ký ức, là sự phóng chiếu tâm lý của mỗi cá nhân. Ngã cũng chính là ý thức về “Tôi” với tất cả đam mê, dục vọng. Ngã luôn khao khát trở thành gì đó. Hành vi của Ngã dẫn đến khổ đau chừng nào những khao khát của nó không được thỏa mãn. Krishnamurti nói rằng, những vấn đề nan giải của con người, suy rộng ra là của loài người, chỉ có thể được tháo gỡ một khi tính phi thực thể của Ngã được nhận diện. Krishnamurti khẳng định: “Nếu ta không thấy chính mình như ta là, nếu ta không thấu hiểu người tư duy - cái thực thể tìm kiếm, không ngừng yêu cầu, đòi hỏi, chất vấn, ra sức khám phá, cái thực thể tạo ra vấn đề, cái “tôi”, cái ngã, cái ta - thì khi đó tư tưởng của ta, cuộc tìm kiếm của ta, sẽ là vô nghĩa” [6, tr. 11].

Thứ sáu, tỉnh giác không lựa chọn (choiceless awareness)

Tỉnh giác không lựa chọn là phạm trù then chốt trong tư tưởng triết học nhân sinh của Krishnamurti. Ông cho rằng, đây là cách thức duy nhất để chấm dứt tình trạng bị điều kiện hóa của tâm trí và sự vô nghĩa của nhân sinh. Nói cách khác, tỉnh giác không lựa chọn là trạng thái tâm trí chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hiện sinh (“cái đang là”) mà không có sự tham dự của cái quá khứ. Krishnamurti cho rằng, đó là một sự quan sát tính toàn thể của hiện sinh một cách trực tiếp, thuần túy, và tĩnh lặng, hay nói cách khác, theo Krishnamurti, là một sự thấu hiểu phi lời (non-verbal) và vô niệm (non-conception). Bằng một sự quan sát như thế chúng ta mới có thể nhận ra chân tướng của cuộc sống, thấu triệt được bản chất của Chân lý, vượt thoát khỏi sức nặng của truyền thống, của tư tưởng, của tri thức, hay

nói chung là của tất cả những gì thuộc về cái quá khứ. Lúc này trí thông minh sẽ nở rộ, một cuộc cách mạng nội tâm cũng bắt đầu tạo ra một sự chuyển biến toàn triệt của hiện sinh bao gồm cả ở bên trong nội tâm của cá nhân lẫn mối quan hệ người ở ngoại giới.

Thứ bảy, nuôi dưỡng trí thông minh (cultivate Intelligence)

Theo Krishnamurti, trí thông minh là một tâm thức tĩnh lặng, một sự tĩnh lặng nhẹ nhàng đi vào Chân lý mà không cần tư tưởng dẫn đường. Tâm thức tĩnh lặng tỉnh giác về dòng chảy bất tận của hiện sinh mà không vướng phải bất cứ một giới hạn nào. Do đó, Krishnamurti nhấn mạnh, tâm thức tĩnh lặng là tràn đầy năng lượng của sự sáng tạo mà sự xuất hiện của nó sẽ chấm dứt thẩm quyền của cái đã biết (tri thức đã tích lũy được).

Sự tĩnh lặng của tâm thức khác với sự tĩnh lặng của tư tưởng (thuộc về lĩnh vực của cái quá khứ, của thời tính). Sự tĩnh lặng của tâm thức là một trạng thái tinh thần mà ở đó Chân lý xuất hiện. Nó thuộc lĩnh vực của cái phi thời tính (timelessness), nghĩa là với tâm thức tĩnh lặng sẽ không còn quá khứ, không còn tương lai, chỉ còn hiện tại, chỉ duy nhất cái đang là (the what is) trình hiện một cách trọn vẹn mà thôi. Với Krishnamurti nếu bạn không còn xung đột, tâm trí của bạn tự nhiên sẽ yên bình. Và khi tâm trí hoàn toàn tĩnh lặng, không còn mảy may vận động của tư tưởng, bạn sẽ nhận ra được những điều gì, có lẽ là những điều thiêng liêng vĩnh cửu vượt qua mọi ngôn từ... không thể ước lượng, không thể phá vỡ, không thể định danh. Điều đó chỉ diễn ra khi tâm trí tự do tuyệt đối và tĩnh lặng hoàn toàn.

Trí thông minh còn là một tâm trí hư vô hiểu theo nghĩa là tâm trí không dựa vào bất cứ một học thuyết, giáo điều, lời dạy nào, ngoài chính nó. Trí thông minh không phải là một trí tuệ uyên bác thâm sâu, là một kho chứa kiến thức vô chừng, mà hoàn toàn trống rỗng, không có nội dung định sẵn trong nó, không tư lợi, không đố kỵ, không tham vọng,

không định kiến... Trí thông minh tránh xa mọi phản ứng và giới hạn của tâm trí bị điều kiện, do đó nó là một tâm trí tự do.

Nói cách khác, tâm trí tôn giáo là tâm trí tự do với lòng thiện tâm và tình yêu đối với Chân lý. Tâm trí tôn giáo, trong ý nghĩa đích thực của nó có tính cách mạng, ngoài ra không còn bất cứ một tâm trí có tính cách mạng nào khác, bởi chỉ tâm trí tôn giáo có khả năng khám phá những điều tươi mới và trinh nguyên.

Trí thông minh là một tâm trí hợp nhất (integrated mind), tri nhận cái hiện sinh như là một toàn thể trọn vẹn, do đó khắc phục giới hạn của sự phiến diện có thể tìm thấy ở tâm trí bị phân mảnh - một biểu hiện tha hóa của tâm trí. Trí thông minh luôn trong tiến trình thăm dò bất tận ngày càng sâu vào bản chất của Chân lý, chứ không bao giờ thỏa mãn với bất cứ lời giải thích nào, không bao giờ dừng lại ở bất cứ một kết luận nào. Nó không ngừng “giáp mặt” hiện sinh trong từng khoảnh khắc, nhìn ngắm cái hiện là (what is) như cái hiện là trên thực tế (what actually is).

Krishnamurti chỉ rõ, giải thoát được hiện thực hóa khi con người đạt được tự do toàn triệt (total freedom). Tự do không thể xảy ra được nếu có bất kỳ hình thức lệ thuộc nào dù là bên trong hay bên ngoài. Ép buộc hiện diện khi có sự thôi thúc phải tuân phục vào lý tưởng ngoại giới, hay vào khuôn mẫu mà con người đã tự tạo ra cho chính mình. Lý tưởng, khuôn mẫu là sản phẩm của suy nghĩ (tư tưởng), là kết quả của quá khứ, của truyền thống, của kinh nghiệm cá nhân. Vì vậy, chướng ngại còn có bất kỳ hình thức nào của điều kiện đối với tâm trí thì chướng ngại con người vẫn chưa thể bước chân vào mảnh đất của Chân lý, và cố nhiên không thể có được tự do toàn triệt.

3. KẾT LUẬN

Khi truy tìm lối thoát cho con người khỏi tình cảnh đau khổ hiện nay, Krishnamurti phát hiện ra rằng, nguyên nhân dẫn đến tình trạng khủng hoảng nhân sinh trong thế giới hiện đại không phải ở các yếu tố ngoại tại, mà suy cho cùng khởi phát từ tác nhân bên trong tinh thần của con người. Ông chỉ rõ, tâm trí bị điều kiện hóa của con người, ý thức về chiếm hữu cá nhân và việc đề cao cái tôi đã làm mất những giá trị đích thực của con người. Chính vì thế, Krishnamurti khẳng định, để thoát khỏi tình trạng đầy đau khổ và đảo điên của nhân sinh đang diễn ra phổ biến khắp nơi trên thế giới hiện nay cần phải tạo ra một sự thay đổi khẩn thiết. Không phải là sự “thay đổi bên ngoài” (kinh tế, chính trị,...) mà là một sự thay đổi toàn triệt bên trong tâm trí của mỗi cá nhân, và do đó của mọi người. Ông xem đó là cơ sở để tạo dựng một cuộc sống mới không còn chiến tranh, thù hận, ganh đua, chỉ có tình yêu và hòa bình.

Tư tưởng của Krishnamurti mang đậm tính nhân văn; không chỉ dừng lại ở việc vạch lộ tình trạng khủng hoảng của nhân sinh, mà còn chỉ ra con đường giải thoát đó là bằng nội tâm, đánh thức năng lực tự ý thức ở con người. Đến lượt mình, phương thức duy nhất khả dĩ thức tỉnh tiềm năng tự do và sáng tạo, văn hồi nhân vị của con người đó chính là giáo dục, mà hơn nữa phải là một nền giáo dục đúng đắn. Có thể nói, nhãn quan của Krishnamurti xem giáo dục như là liều thuốc đặc trị cho sự tha hóa của con người và khủng hoảng nhân sinh chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Trong giáo dục,

Krishnamurti đã đặt ra vấn đề giáo dục không chỉ dừng lại ở đào luyện tri thức, mà quan trọng hơn đó là giáo dưỡng tâm hồn, định hướng cho con người sống có trách nhiệm, vượt qua nỗi sợ hãi để phát triển toàn diện (ông gọi là “nở hoa” - flowering).

Krishnamurti đã thức tỉnh chúng ta về trạng huống hiện hữu đầy bất trắc của kiếp người, về tình trạng bị tha hóa tinh thần như là một lực cản của tự do, cũng như luôn có một niềm tin kiên định về tiềm năng tự giải phóng tâm trí của con người khỏi những xiềng xích của truyền thống, của thời gian, của tư tưởng (ông gọi là đó là những biểu hiện của “cái quá khứ”). Bằng tự tri, con người thấu hiểu “hiện sinh”, bằng trí thông minh, con người đến với tự do. Những kiến giải vô cùng mới lạ của Krishnamurti đã cung cấp những ý tưởng gợi mở, góp phần làm phong phú thêm nhận thức của chúng ta về con người và nhân sinh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Krishnamurti, Jiddu (2008): *Đối mặt với thế giới hoang loạn, bản dịch của Lê Tuyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Krishnamurti, Jiddu (2010): *Thoát khỏi tri kiến thức, bản dịch của Đào Hữu Nghĩa*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
3. Krishnamurti (2018): *Bạn đang nghịch gì với đời mình, bản dịch của Huỳnh Hiếu Thuận*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
4. Krishnamurti, Jiddu (2018): *Tự do vượt trên sự hiểu biết, bản dịch của Hoàng Huấn*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
5. Krishnamurti, Jiddu (2022): *Thế giới trong bạn, bản dịch Hoàng Tuấn*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
6. Krishnamurti, Jiddu (2023): *Như ta là, Bản dịch Đào Hữu Nghĩa*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
7. Kumar, P. Kesava (2015): *Jiddu Krishnamurti: A Critical Study of Tradition and Revolution*, Delhi: Kalpaz Publications.

TÍN NGƯỠNG THỜ TỨ PHÁP – SỰ DUNG HỢP GIỮA PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ VỚI TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN BẢN ĐỊA CỦA NGƯỜI VIỆT

CN. NGUYỄN THANH HÀ *

TÓM TẮT

Trong lịch sử, tại Việt Nam diễn ra quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa Phật giáo từ Ấn Độ và những hình thức tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt. Từ sự hỗn dung văn hóa Việt - Ấn đó, hình tượng các vị thần đại diện cho các thế lực tự nhiên (mây, mưa, sấm, chớp) đã chuyển hóa thành các

vị Phật Tứ Pháp: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp với nhiều yếu tố dân gian bản địa là minh chứng cho sự đa dạng trong tư tưởng của người nông dân Việt; đồng thời chứng tỏ sức sống mạnh mẽ của truyền thống văn hóa bản địa, sự bao dung, cởi mở của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Dung hợp, Phật giáo Ấn Độ, tín ngưỡng dân gian bản địa, tín ngưỡng thờ Tứ Pháp.

Nhận bài: 15/08/2024; đưa vào biên tập: 25/08/2024; phản biện: 19/09/2024; duyệt đăng: 23/09/2024.